

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi:

25

Số bài:

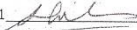
15

Sở từ:

15

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

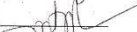


Cán bộ coi thi 2

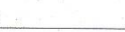


Xác nhận của bộ môn TACC

Cán bộ chấm thi 1



Cán bộ chấm thi 2





ThS. Tạ Mỹ Nga

Nguyễn Ngọc Duy

Nguyễn Thanh Phương

Nguyễn T. Cúc Huyền



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học : Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi : Lớp DH07SH (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi : 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi PV335

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	QUÊ	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07126153	NGUYỄN THUY NGUYẾT	QUẾ	26/10/89		<i>NAM</i>	6	sáu
2	07126155	PHAN THỊ	QUYÊN	29/09/89		<i>duyên</i>	6	sáu
3	07126156	LÃNG ĐỨC	QUYNH	06/04/89		<i>✓</i>	5	năm
4	07126157	HUYNH ĐĂNG	SANG	27/05/89		<i>Sang</i>	7	bảy
5	07126158	NGUYỄN HỒNG	SANG	15/01/89		<i>✓</i>		
6	07126160	DƯƠNG PHÚ	SĨ	12/10/89		<i>Dpm</i>	6	sáu
7	07126163	NGUYỄN THỊ THU	SƯƠNG	20/01/89		<i>Thu</i>	5	năm
8	07126166	NGUYỄN MINH	TÂN	25/10/89		<i>tan</i>	5	năm
9	07126170	MÃ YẾN	THANH	04/08/88		<i>✓</i>	6	sáu
10	07126172	PHẠM ĐÌNH	THÀNH	01/10/84		<i>pham</i>	4	bốn
11	07126177	BÙI THANH	THẢO	25/07/89		<i>thao</i>	6	sáu
12	07126178	TRẦN THANH	THẢO	10/10/88		<i>thao</i>	5	năm
13	07126176	VŨ THỊ PHƯƠNG	THẢO	01/11/89		<i>ph</i>	7	bảy
14	07126183	TRẦN VĂN	THÔNG	02/09/89		<i>thong</i>	6	sáu
15	07126184	NGUYỄN THỊ	THỜI	19/05/89		<i>thi</i>	7	bảy
16	07126185	LÊ THỊ	THOM	12/02/89		<i>thi</i>	5	năm
17	07126186	NGUYỄN THỊ YẾN	THU	18/05/89		<i>thi</i>	5	năm
18	07126190	TRẦN THỊ BÍCH	THÚY	12/01/88		<i>thi</i>	4	bốn
19	07126193	ĐÌNH QUỐC	THƯỢNG	16/08/89		<i>phong</i>	6	sáu
20	07126197	NGUYỄN ANH	TÍN	22/10/89		<i>anh</i>	8	tám
21	07126198	PHAN HỮU	TÍN	09/09/89		<i>ph</i>	6	sáu
22	07126203	ĐỖ THANH	TRÀ	29/08/89		<i>th</i>	6	sáu
23	07126253	DANH QUỐC	TRANG	30/07/87		<i>thong</i>	4	bốn
24	07126206	HUYNH THỊ XUÂN	TRANG	12/10/89		<i>thi</i>	8	tám
25	07126209	LÊ MINH	TRÍ	07/09/89		<i>thi</i>	5	năm
26	07126213	NGUYỄN MAI	TRINH	10/05/89		<i>thi</i>	5	năm
27	07126214	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	TRINH	03/09/88		<i>thi</i>	6	sáu
28	07126220	LÊ QUANG	TRUNG	22/07/89		<i>✓</i>	✓	
29	07126221	LÊ QUANG	TRUNG	20/02/89		<i>th</i>	5	năm
30	07126224	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	22/12/89		<i>thi</i>	8	tám
31	07126225	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TÚ	20/07/89		<i>phong</i>	6	sáu
32	07126231	TĂNG TRƯỜNG	TUYẾN	20/12/89		<i>✓</i>	✓	
33	07126232	TRƯƠNG MINH	TƯỜNG	20/11/89		<i>thi</i>	5	năm
34	07126244	TĂNG NGỌC KIỀU	VY	29/06/89		<i>thi</i>	7	bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 24 Số bài: 24 Sở từ: 34

Ngày 24 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Th
Charl Chuy

Cán bộ coi thi 2 ld
Vân Ngọc Dung

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1 Th

Cán bộ chấm thi 2

leuk
ThS. Trà Mỹ Nga

Ng Đăng T. Cúc Huyền



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07SK (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi PV400

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số TĐ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07158001	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	23/10/88	<i>Thuy</i>	6	sáu
2	07158078	NGUYỄN VĂN	AN	10/10/89	✓		
3	07158082	TRẦN QUỐC	BẢO	03/02/88	✓		
4	07158083	THUẬN HOÀNG	CHÁNH	03/02/88	<i>Thuận</i>	3	ba
5	07158084	DƯƠNG THỊ MỸ	CHI	26/02/89	<i>Dương</i>	5	năm
6	07158086	PHẠM THỊ	DUYÊN	15/03/87	<i>Phạm</i>	4	bốn
7	07158010	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	18/08/86	<i>Thuy</i>	5	năm
8	07158091	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	23/02/87	<i>Thuy</i>	7	bảy
9	07158093	NGUYỄN THỊ	HẦU	10/07/89	✓		
10	07158094	PHẠM THỊ HOA	HIỀN	06/08/89	<i>Phạm</i>	5	năm
11	07158011	NGUYỄN VĂN	HIỀN	17/07/88	<i>Ng</i>	5	năm
12	07158013	NGÔ DUY	HIỆP	14/08/89	<i>Ngô</i>	5	năm
13	07158014	DƯƠNG THỊ KIM	HÒA	02/07/88	<i>Dương</i>	4	bốn
14	07158015	NGUYỄN ANH	HOÀNG	10/03/89	<i>Nguyễn</i>	6	sáu
15	07158018	PHẠM VĂN	HÙNG	12/12/89	<i>Phạm</i>	6	sáu
16	07158097	LÊ CHÍ	HUY	24/06/89	<i>Le</i>	5	năm
17	07158101	KHEO THỊ	HƯƠNG	28/08/86	<i>Kheo</i>	4	bốn
18	07158102	PHẠM THỊ	HƯƠNG	06/12/89	<i>Phạm</i>	8	tám
19	07158103	NGUYỄN KIM	KHÁNH	06/02/89	✓		
20	07158104	PHAN THỊ HOÀNG	KHUÊ	15/12/89	✓		
21	07158105	NGUYỄN TRẦN KIM	KIỀU	26/03/88	<i>Trần</i>	6	sáu
22	07158107	TÀI THỊ KIM	LÂM	20/10/87	<i>Lam</i>	5	năm
23	07158026	VÕ TẤN	LÂM	17/12/88	<i>Võ</i>	6	sáu
24	07158109	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	07/03/89	<i>Nguyễn</i>	6	sáu
25	07158110	NGUYỄN THỊ NHẬT	LINH	10/09/89	<i>Nguyễn</i>	5	năm
26	07158029	LÊ THỊ HỒNG	LOAN	16/05/88	<i>Le</i>	6	sáu
27	07158031	LÊ THỊ KIỀU	LY	15/03/89	<i>Le</i>	8	tám
28	07158032	ĐỖ VĂN	MINH	06/08/87	<i>Đỗ</i>	6	sáu
29	07158113	LÊ VĂN	MINH	15/12/84	<i>Le</i>	4	bốn
30	07158034	BÙI VĂN	MỸ	07/08/89	✓		
31	07158116	LÊ TRỌNG	NGHĨA	20/12/89	<i>Le</i>	3	ba
32	07158037	PHẠM DUY	NGUYỄN	19/04/89	<i>Phạm</i>	4	bốn
33	07158038	NGUYỄN THỊ	NHÂN	10/12/89	<i>Nguyễn</i>	5	năm
34	07158117	NGUYỄN THỊ MỸ	NHIÊN	17/09/87	✓		
35	07158118	NGUYỄN THỊ THÚY	NHIÊN	29/05/89	<i>Nguyễn</i>	4	bốn
36	07158041	HOÀNG THỊ XUÂN	OANH	13/07/89	<i>Hoàng</i>	3	ba

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07SK (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	PHONG	Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07158119	ĐỖ THANH	PHONG	07/06/89		<i>Phong</i>	5	năm
38	07158120	DIỆP THỊ NHƯ	PHUNG	03/10/89		<i>Diệp Như</i>	6	sáu
39	07158043	LÊ THỊ KIM	PHUNG	15/10/89		<i>Kim</i>	5	năm
40	07158044	THÁI THỊ BÍCH	PHUONG	12/10/88		<i>Thái Bích</i>	4	bốn
41	07158045	NGUYỄN THỊ	QUANG	06/08/89		<i>Nguyễn Thị</i>	6	sáu
42	07158047	CHÂU THỊ LỆ	QUÂN	20/01/89		<i>Châu Lệ</i>	5	năm
43	07158048	ĐỖ THỊ	SANH	10/05/88		<i>Sanh</i>	5	năm
44	07158051	TRƯƠNG THỊ THANH	TÂM	14/09/89		<i>Trương Tâm</i>	7	bảy
45	07158127	NGUYỄN DUY	TÂN	21/01/87		<i>Nguyễn Duy</i>	✓	
46	07132086	TRẦN CÔNG	TẤN	16/03/89		<i>Trần Công</i>	5	năm
47	07158130	NGÔ QUỐC	THÁI	13/01/87		<i>Ngô Quốc</i>	5	năm
48	07158134	HUỲNH TRẦN PHƯƠNG	THANH	19/09/89		<i>Huỳnh Trần Phương</i>	6	sáu
49	07158136	PHẠM ĐỨC	THÀNH	03/05/89		<i>Phạm Đức</i>	✓	
50	07158137	PHAN VIỆT	THÀNH	25/03/89		<i>Phan Việt</i>	5	năm
51	07158164	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	21/07/88		<i>Nguyễn Thị Thanh</i>	6	sáu
52	07158138	TRẦN NGỌC	THẢO	07/10/88		<i>Trần Ngọc</i>	5	năm
53	07158140	PHẠM QUYẾT	THẮNG	20/07/89		<i>Phạm Quyết</i>	✓	
54	07158143	TRƯƠNG THỊ MỸ	THO	19/11/89		<i>Trương Thị Mỹ</i>	6	sáu
55	07158144	LÊ THỊ KIM	THOÁ	24/09/89		<i>Lê Thị Kim</i>	✓	
56	07158059	CAO VĂN	THÔNG	05/09/88		<i>Cao Văn</i>	6	sáu
57	07158145	LÊ THỊ THANH	THÚY	06/07/89		<i>Lê Thị Thanh</i>	5	năm
58	07158060	NGUYỄN THANH	THÚY	10/08/89		<i>Nguyễn Thanh</i>	✓	
59	07158061	NGUYỄN THỊ	THÚY	20/07/88		<i>Nguyễn Thị</i>	4	bốn
60	07158062	TRẦN THỊ MINH	THÚY	23/12/89		<i>Trần Thị Minh</i>	5	năm
61	07158147	TRẦN ĐÌNH	THƯỜNG	12/07/88		<i>Trần Đình</i>	6	sáu
62	07158066	NGUYỄN THÁNH	TÍNH	08/05/89		<i>Nguyễn Thánh</i>	✓	
63	07158149	LÊ THỊ NHƯ	TRANG	27/07/88		<i>Lê Thị Như</i>	7	bảy
64	07158067	ĐẶNG MINH	TRÍ	28/10/88		<i>Đặng Minh</i>	6	sáu
65	07158153	ĐOÀN HỮU	TRỌNG	09/09/89		<i>Đoàn Hữu</i>	5	năm
66	07158155	VÕ THỊ THANH	TRÚC	22/09/89		<i>Võ Thị Thanh</i>	7	bảy
67	07158160	ĐỖ THỊ CẨM	VÂN	21/03/89		<i>Đỗ Thị Cẩm</i>	6	sáu
68	07158162	NGUYỄN THANH	VIỆT	04/10/89		<i>Nguyễn Thanh</i>	8	tám
69	07158073	PHAN QUỐC	VIỆT	11/04/87		<i>Phan Quốc</i>	6	sáu
70	07158074	LÊ THỊ	VUI	02/10/89		<i>Lê Thị</i>	7	bảy
71	07158075	NGUYỄN THỊ BẢO	YẾN	10/08/88		<i>Nguyễn Thị Bảo</i>	5	năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 58 Số bài: 58 Sở tổ: 58

Ngày 23 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1: Đào Duy Khánh

Cán bộ coi thi 2: Trần Văn Tuấn

Xác nhận của bộ môn: TAKE

Cán bộ chấm thi 1: Nguyễn Thị Cẩm Huyền

Cán bộ chấm thi 2: _____

Nguyễn Thị Cẩm Huyền

Nguyễn Thị Cẩm Huyền

MS. Ca Mỹ Nga



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07SP (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi PV337

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	ÁNH	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07132001	KIỀU THỊ	ÁNH	23/10/89		At	6	sáu
2	07132055	NGUYỄN VĂN	BÍCH	23/10/86	✓			
3	07132003	PHẠM THỊ	CĂN	10/02/89		Pham	5	năm
4	07132004	VƯƠNG THỊ	CHUNG	20/06/89		chung	4	bốn
5	07132056	LÊ QUANG	CÔNG	26/03/88		ly	6	sáu
6	07132006	NGUYỄN NGỌC	DIỆM	09/10/88	✓			
7	07132007	DƯƠNG THỊ HỒNG	DIỆU	20/11/89		Duong	6	sáu
8	07132008	NGUYỄN THỊ THANH	DUNG	02/08/88		Uduong	4	bốn
9	07132010	TÔ THỊ	DUYỀN	20/07/86		to	4	bốn
10	07132011	NGUYỄN VĂN	ĐĂNG	20/06/86		Pham	4	bốn
11	07132013	NGUYỄN THỊ	GIÁU	22/08/89		giu	6	sáu
12	07132059	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	04/08/88		ngan	7	bảy
13	07132060	VÕ THỊ THU	HÀ	26/09/89		thua	5	năm
14	07114079	THỊ DIỆU	HIỀN	04/07/85		thi	5	năm
15	07132015	VÕ THẾ	HIỆP	02/01/88		thi	5	năm
16	07132017	ĐỖ THỊ TUYẾT	HUỆ	13/02/89		thi	5	năm
17	07132062	VŨ VĂN	HÙNG	22/02/87		thi	3	ba
18	07132018	LÊ THỊ THANH	HƯƠNG	03/03/88		thi	5	năm
19	07132019	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	10/10/88		thi	5	năm
20	07132020	PHAN THÁNH	KHOA	12/08/88		thi	5	năm
21	07132021	NGUYỄN PHAN NHÃ	KHUÊ	24/04/88		thi	7	bảy
22	07132022	QUÁCH THỊ THỦY	LAM	20/03/89		thi	7	bảy
23	07132025	ĐỖ THỊ	LINH	09/09/89		thi	6	sáu
24	07132026	VÕ THỊ TRÚC	LY	15/08/89		thi	5	năm
25	07132027	PHẠM THỊ TIẾC	LÝ	02/07/86		thi	6	sáu
26	07132068	TRƯƠNG NGỌC	MAI	08/05/89		thi	7	bảy
27	07132029	BÙI THỊ	NGA	20/06/89		thi	6	sáu
28	07132071	NGUYỄN THU	NGA	05/03/88	✓			
29	07132030	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	07/02/89		thi	6	sáu
30	07132031	TRẦN THỊ	NGÂN	15/09/88		thi	5	năm
31	07132073	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỆT	15/08/89		thi	5	năm
32	07132075	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	17/09/88		thi	6	sáu
33	07132077	NGUYỄN SONG	PHÁT	14/08/87		thi	4	bốn
34	07132078	LƯƠNG THỊ	PHẦN	05/09/89		thi	8	tám
35	07132080	PHẠM PHONG	PHÚ	26/11/88		thi	5	năm
36	07132081	HÀ THỊ THU	PHƯƠNG	12/03/88		thi	5	năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07SP (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07132083	ĐẶNG THỊ NAM	PHƯƠNG	13/03/89		4	bốn
38	07132084	LƯƠNG THỊ THANH	QUẾ	27/08/88		5	năm
39	07132036	VÕ QUỐC	SỰ	08/10/88			

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Số sinh viên dự thi: 35 Số bài: 35 Số tờ: 35

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TACC

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Tạ Mỹ Nga

Ngô Đăng T. Cúc Huyền



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07SP (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi RD101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	SƠ ĐỒ	Ng/Sinh	SỐ TỶ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07132085	LÊ THỊ HỒNG	SƯƠNG	12/09/89			5	năm
2	07132037	PHAN VĂN	TÂM	15/10/89				
3	07132087	PHẠM THỊ MỸ	THANH	18/04/89			6	sáu
4	07132039	BÙI THỊ THU	THẢO	04/10/89			6	sáu
5	07114094	CAO HÀ THANH	THẢO	05/01/88			7	bảy
6	07132088	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	28/10/89			6	sáu
7	07132089	NGUYỄN THỊ	THẾ	21/11/88			5	năm
8	07132090	NGÔ THIÊN	THÌNH	16/06/88			7	bảy
9	07132041	HUỲNH ĐÌNH TẤN	THỊNH	05/12/89			5	năm
10	07132093	NGUYỄN THỊ MỸ	THUẬN	02/07/89			5	năm
11	07132094	ĐẶNG HỒNG	THÚY	17/08/88			4	bốn
12	07132096	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	02/01/89			7	bảy
13	07132095	TRẦN THỊ NHƯ	THÚY	27/11/88			4	bốn
14	07132043	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÚY	07/11/88			5	năm
15	07132098	NGUYỄN THANH	TỎAN	10/10/87			5	năm
16	07132045	NGÔ THỊ HUYỀN	TRANG	28/12/87			6	sáu
17	07132046	NGUYỄN THỊ	TRANG	07/01/89			5	năm
18	07132047	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRẦN	20/01/87			4	bốn
19	07132048	ĐẶNG THỊ MỘNG	TRÌNH	19/03/88			5	năm
20	07132101	NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	13/08/83				
21	07132051	NGUYỄN THỊ THANH	TUYẾN	22/05/89				
22	07132050	TRẦN THỊ CẨM	TUYẾN	14/11/89			6	sáu
23	07132052	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	20/09/89			5	năm
24	07132054	TRẦN THỊ KIM	XUYẾN	20/02/88			5	năm
25	07132104	ĐẶNG THỊ NGỌC	YẾN	17/11/88				

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 21 Số bài: 21 Số tờ: 21

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Đăng T. Úc



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07QR (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi PV219

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07147001	LÊ ĐỨC	ANH	03/04/89	✓		
2	07147005	NGUYỄN THANH	BÌNH	09/04/89	✓	5	năm
3	07147007	HUỲNH VIỆT	CHƯƠNG	07/05/89	✓		
4	07147008	VŨ THÀNH	CÔNG	20/09/88	✓	6	sáu
5	07147009	ĐIỀU	CU	08/11/88	✓	4	bốn
6	07147119	NGUYỄN NGỌC	CUNG	17/04/87	✓	3	ba
7	07147012	NÔNG VĂN	CƯỜNG	02/01/87	✓	5	năm
8	07147015	LÊ HỮU	DUY	20/12/87	✓	6	sáu
9	07147123	ĐỖ HUY	ĐÌNH	05/01/88	✓	5	năm
10	07147018	ĐÀO VŨ THỰC	ĐOÀN	10/05/89	✓	7	bảy
11	07147021	PHẠM QUỐC	ĐƯƠNG	22/10/88	✓		
12	07147125	TRẦN THỊ KIM	GIANG	21/07/89	✓	6	sáu
13	07147022	PHẠM VĂN	HÀ	15/05/89	✓	5	năm
14	07147023	CAO NAM	HẢI	16/10/88	✓	3	ba
15	07147025	HOÀNG THỊ	HANH	23/12/89	✓		
16	07147130	NGUYỄN VĂN	HANH	04/07/89	✓	6	sáu
17	07147129	PHAN THỊ MỸ	HANH	17/11/89	✓	5	năm
18	07147132	ĐOÀN THỊ THU	HẶNG	15/08/89	✓	5	năm
19	07147026	PHẠM THỊ	HẶNG	01/09/89	✓	3	ba
20	07147027	VŨ HỒ THÚY	HẶNG	11/07/89	✓		
21	07147133	BÙI ĐỨC	HẬU	04/10/89	✓		
22	07147134	ĐẶNG ĐÌNH	HIẾU	21/10/88	✓	5	năm
23	07147135	PHẠM TRUNG	HIẾU	03/09/89	✓	5	năm
24	07147136	LÊ VĂN	HÒA	01/07/89	✓		

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 17 Số bài: 17 Số tờ: 17

Ngày 29 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Cao My Ngan

Ng. Đăng T. Ais Huyen